

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh.

Ông Đường Ngọc Đại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa tổ dân phố 2, Đạm Nội, phường Tliền Châu, thành phố Phúc Yên; Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST - HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 07/3/1987; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 8/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình hoạt động bản thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/04/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo K: Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1983, (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 27/4/2019, Nguyễn Văn K cùng với bạn mới quen tự giới tên là C (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể), đến ngồi uống nước tại quán của chị Nguyễn Thị T1 ở phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây K gặp thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn V, có hộ khẩu thường trú tại: Xã C1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và anh Lê Ngọc A có hộ khẩu thường trú tại: Phường T1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đang ngồi uống nước tại đó, lúc này V đến sang làm quen với K, V nói với C và K là đang cần ma túy nhưng chưa biết chỗ mua. Thấy vậy, K bảo V đưa tiền để K bán ma túy cho V, V hỏi K bao nhiêu tiền 01 gói ma túy thì K nói 500.000đồng. V nói tiếp: “Hàng đâu”, K bảo với V: “Đưa tiền đây tý quay lại đưa hàng” thì V nói: “Tôi mới biết các ông, đưa hết tiền các ông lấy mất thì sao, tôi đưa trước cho ông 200.000đồng, tý đưa hàng thì trả nốt 300.000đồng”. K đồng ý, cầm số tiền 200.000đồng của V, cầm tiền xong K bảo C đi mua ma túy, C đi xe moto của mình chở K (không xác định được biển kiểm soát) đến cổng làng Mới thuộc phường P1, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhìn thấy một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ). C tiến lại gần và bảo người đàn ông này: “Đề cho em một cái trắng và một cái đá” (ý C hỏi mua ma túy heroine và ma túy đá), thì người đàn ông kia trả lời: “Một trăm một cái”, C quay sang bảo K đưa tiền đi, K đưa cho người đàn ông này 200.000đồng, người này cầm tiền và bán cho K 01 gói ma túy Heroine bọc bằng giấy màu trắng và 01 túi ma túy đá. K cất ma túy trong người sau đó cùng C quay lại quán nước nơi V ngồi.

Đến khoảng 17 cùng ngày K và C vào quán nước gặp V, K nói với V: “Hàng có rồi” (ý nói có ma túy rồi), V đưa nốt cho K 300.000đồng tiền mua ma túy, K cầm tiền rồi lấy trong người ra 01 gói ma túy Heroine bán cho V. (Khi V cầm gói ma túy thì C đứng dậy đi ra xe mô tô phóng đi về phía quốc lộ 2A). Khi K và V vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ của V: 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa cục bột màu trắng, vật chứng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1; V khai là ma túy mua của K mà có.

- Thu giữ của K: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 (K khai đó là ma túy đá mục đích để sử dụng và bán cho các con nghiện khác kiếm lời) và thu giữ 300.000đồng tiền bán ma túy cho V.

Tại Bản kết luận giám định số: 721/KLGD ngày 01/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và A2, kết luận:

“Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0265 gam (Không phải không hai sáu năm gam, không kể bao bì), loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định không phải là ma túy có khối lượng là 0,2689 gam (Không phải hai sáu tám chín gam, không kể bao bì).”

Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,1151 gam và toàn bộ bao gói.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ mẫu trả A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,1151 gam cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000đồng thu giữ của K, là tiền bán ma túy cho V, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại Cáo trạng số: 48/CT - VKSPY ngày 21 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo K từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 4 năm 2019.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0000 gam mẫu trả A1 và 0,1151 gam mẫu trả A2 cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng thu giữ của K, là tiền bán ma túy cho V.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, người bào chữa cho bị cáo K có gửi bản bào chữa với nội dung: Khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật để giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 27/4/2019, tại khu vực tổ 8, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy A1 = 0,0265 gam heroine cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn V có hộ khẩu thường trú tại xã C1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000đồng thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ trên người của bị cáo K 01 túi nilon A2 bên trong có chứa các tinh thể dạng đá có tổng trọng lượng = 0,2689 gam (giám định không phải là ma túy). Bị cáo K khai nhận đó là ma túy đá dùng để sử dụng và bán kiếm lời.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo K như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó, bản cáo trạng số: 50/CT - VKSPY ngày 21 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Mẫu trả A1 = 0,0000 gam và 0,1151 gam mẫu trả A2 cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của K là tiền K bán ma túy cho V nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên là C, Cơ quan điều tra đã xác minh tại phường H, phường P1 thuộc thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và phường Đ, thị xã T2, tỉnh Bắc Ninh nhưng chưa xác định được đối tượng nam giới tên C như nêu trên, còn chiếc xe mô tô chưa xác định được biển kiểm soát, do đó sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn V, có hành vi mua ma túy để sử dụng, trong khi làm việc tại trụ sở Công an thành phố Phúc Yên, lợi dụng sơ hở V đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã C1, thành phố P là địa chỉ ban đầu V đã khai nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như trên. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C và K. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh tại phường P1, thành phố P nhưng chưa xác định được đối tượng có đặc điểm như K khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Lê Ngọc A, là người ngồi cùng quán nước với V. Quá trình điều tra xác định anh A chỉ mới quen V được 5 ngày, không liên quan đến hành vi mua ma túy của V, chỉ được chứng kiến khi Công an phát hiện bắt quả tang. Do vậy, cơ quan điều tra không khởi tố và Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo K thuộc diện hộ nghèo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liên Sơn cấp giấy chứng nhận hộ nghèo số: 78/GCN – HN. HCN ngày 18 tháng 01 năm 2019 giai đoạn 2018 - 2020. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, bị cáo K thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu trả A1 = 0,0000 gam và A2 = 0,1151 gam cùng bao gói cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng (Được niêm phong trong 01 phong bì).

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đường Ngọc Đại Nguyễn Xuân Thịnh

Nguyễn Thị Trang Nhung

